

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **149/2025/HSST**

Ngày: 30/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thanh Phương**

Các hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Loan**

Bà Nguyễn Thị Hồng

Thư ký bản ghi biên phiên tòa: Ông **Đặng Thanh Tùng** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thị Thu Ninh** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2025/TLST- HS ngày 16 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2025/QĐXXST - HS ngày 05/6/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 82/2025/HPT-QĐ ngày 19/6/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Phương N, sinh năm 2005; nơi cư trú: thôn L, phường T, thị xã K, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Nguyễn Văn T (Sinh năm: 1968); Con bà: Nguyễn Thị N (Sinh năm: 1968); Vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/4/2025 bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Hà N khởi tố về hành vi: “Gây rối trật tự công cộng”. Ngày 24/6/2025 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh H xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”

Danh chỉ bản số 97 do Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố Hà Nội lập ngày 26/2/2025; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/02/2025, hiện đang

bị tạm giam tại Trại tạm giam số II - Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Anh Nguyễn Phạm Hải L, sinh năm 2006; nơi thường trú: tiểu khu P, thị trấn P, huyện P, thành phố Hà Nội (Có đơn xin xử vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, N vụ liên quan:** Anh Lâm Thành Đ, sinh năm 1969; nơi ĐKHKTT: xóm C, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội; chỗ ở: số 1x ngõ 6x T, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 24/11/2024, Nguyễn Văn Phương N và bạn xã hội là Nguyễn Phạm Hải L chơi bi-a cùng một người bạn tên N (chưa rõ nhân thân lai lịch) tại quán Bi-a trong ngõ 6x T, T, T, Hà Nội. Cả ba chơi bi-a đến khoảng 07 giờ ngày 25/11/2024 thì L điều khiển xe máy Honda Wave Alpha BKS: 29H2-072.79 chở N. N điều khiển xe máy của N đến Nhà nghỉ Đ- địa chỉ ngõ 3x T, T, T, Hà Nội gặp quản lý là chị Nguyễn Thị Bích H thuê phòng 5xx để ngủ. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, N tỉnh dậy thấy L, N vẫn đang ngủ, vì biết mật khẩu điện thoại của L và biết L để Giấy đăng ký xe máy trong cốp xe nên N trộm cắp chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax và lấy chiếc chìa khóa xe máy của L đang để đầu giường xuống tầng 1 điều khiển chiếc xe máy Honda Wave BKS: 29H2-072.79 ra khỏi Nhà nghỉ. Lúc này quản lý Nhà nghỉ là chị H yêu cầu N thanh toán tiền phòng thì N nói với chị H là đang có 2 bạn đang ngủ nên chưa trả phòng và N sẽ quay lại sau. Sau khi trộm cắp được điện thoại và chiếc xe máy của L, N điều khiển xe máy đến cửa hàng cầm đồ số 1x ngõ 8x T, T, T, Hà Nội gặp anh Lâm Thành Đ. Tại đây N nói dối chiếc điện thoại Iphone 12 Promax là của N và chiếc xe máy Honda Wave BKS: 29H2-072.79 là của bạn N đang bị tai nạn cần tiền nên nhờ N đi cầm cố hộ. Do N mở được mật khẩu máy điện thoại và có Giấy đăng ký xe nên anh Đ tin tưởng đồng ý nhận cầm cố chiếc xe máy với số tiền 9.000.000 đồng, cầm cố chiếc điện thoại với số tiền 4.000.000 đồng, tổng số tiền cầm cố là 13.000.000 đồng, lãi suất 1000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. Anh Đ đã dùng tài khoản ngân hàng số 6420753233 mở tại Ngân hàng BIDV của vợ là chị Lê Thị Thùy L (Sinh năm 1976) để chuyển khoản số tiền 12.900.000 đồng vào tài khoản số 99061120058888 mở tại Ngân hàng M của N và đưa cho N 100.000 đồng tiền mặt. Ngoài ra, N còn vay của anh Đ 200.000 đồng tiền mặt. N viết giấy cầm đồ và giao cho anh Đ chiếc điện thoại, xe máy

cùng 01 giấy đăng ký xe mang tên Trần Tuấn Đ, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Phạm Hải L cùng 01 giấy Căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn Phương N. Sau đó N đi bộ về Nhà nghỉ Đ thì thấy N và L vẫn đang ngủ. N gọi N dậy và nhờ N đưa N về phòng trọ thì N đồng ý. N không nói cho N biết việc N trộm điện thoại và xe máy của L. Sau đó N chi tiêu hết số tiền trên. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, L tỉnh dậy không thấy N và N, L hỏi chị H thì được biết N là người điều khiển xe máy của L ra khỏi nhà nghỉ. Sau đó L đi bộ quanh khu vực đường T để tìm N thì thấy chiếc xe máy của anh L đang dựng trước cửa hàng cầm đồ số 14 ngõ 8x T, T, T, Hà Nội. L đứng chờ khoảng 10 phút thì thấy N đi ngang qua cửa hàng cầm đồ nên đã nói chuyện với N. Lúc này N thừa nhận đã lấy trộm điện thoại cùng chiếc xe máy của L và đã tự ý mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài hết. N hứa hẹn đến chiều tối cùng ngày sẽ chuộc xe và điện thoại để trả cho L nhưng N không thực hiện nên L đã lên Cơ quan công an trình báo sự việc.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Phương N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. N khai nảy sinh ý định và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản một mình, không bàn bạc cùng ai. N không biết tên tuổi, địa chỉ của N và khẳng định N không biết việc N trộm cắp tài sản của L.

Sau khi được thông báo về sự việc, anh Lâm Thành Đ đã giao nộp cho Cơ quan công an để phục vụ điều tra:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển kiểm soát: 29H2-072.79, màu sơn Xanh, Đen, Bạc; dung tích: 109cc số khung: RLHJA3912KY200199 và số máy: JA39E1057934;

- 01 giấy đăng ký xe máy số: 05075 mang tên Trần Tuấn Đ;

- 01 giấy phép lái xe số: 01024807581 mang tên Nguyễn Phạm Hải L; - 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu: Xanh, dung lượng: 128GB; có số IMEI: 359237634227032.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 222/KL-HĐĐGTS ngày 26/12/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự - UBND quận T kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển kiểm soát: 29H2-072.79, màu sơn xanh-đen-bạc; dung tích 109cc có số khung RLHJA3912KY200199 và số máy: JA39E1057934, đăng ký lần đầu ngày 17/6/2019 (xe đã qua sử dụng, đã thu giữ) có giá là: 12.000.000 đồng;

01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax 128GB, màu xanh, dung lượng 128Gb, có số Imei 359237634227032 (tài sản đã qua sử dụng, đã thu giữ) có giá là. 7.000.000 đồng;

Tổng giá trị 02 tài sản là 19.000.000 đồng.

Đối với anh Lâm Thành Đ khi nhận cầm cố chiếc điện thoại Iphone 12 Promax và Chiếc xe Honda Wave Alpha BKS: 29H2-072.79 không biết là tài sản do Nguyễn Văn Phương N trộm cắp nên Cơ quan điều tra không xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Việc anh Đồng mở cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ tại địa chỉ số 1x ngõ 8x T, T, T, Hà Nội nhưng không đăng ký ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự mà cho vay tiền có cầm cố tài sản vi phạm vào Điểm đ Khoản 4 Điều 12 Nghị định 144/2021/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự. Cơ quan điều tra chuyển tài liệu liên quan đến Ủy ban nhân dân đề nghị UBND quận Tra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Đ theo quy định. Ngày 21/5/2025 Ủy ban nhân dân quận T phúc đáp cơ quan cảnh sát điều tra quận T với nội dung Chủ tịch UBND quận T không có thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm tại địa chỉ 1x ngõ 8x T, T, T, Hà Nội. Ngày 29/5/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội có công văn số 10158 ngày 29 tháng 5 năm 2025 đề nghị Chủ tịch UBND huyện T xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi của anh Lâm Thành Đ. Ngày 06/6/2025 Ủy ban nhân dân huyện T áp dụng điểm c khoản 1 điều 65 Luật xử phạt vi phạm hành chính không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính do hết thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm quy định tại khoản 1 điều 66.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha BKS 29H2-072.79 qua xác minh có chủ đăng ký là anh Trần Tuấn Đ (Sinh năm: 1997, HKTT: SỐ nhà 6xx đường N, phường T, H, Hà Nội). Tháng 8/2023, anh Đ đã bán chiếc xe cho anh Nguyễn Xuân M (Sinh năm 1980. HKTT: P, P, huyện P, Hà Nội, là bố của Nguyễn Phạm Hải L). Sau đó anh M đã giao xe cho L quản lý và sử dụng. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe, chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax cùng đăng ký xe mang tên Trần Tuấn Đ, Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Phạm Hải L cho L. L đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Về dân sự, anh Lâm Thành Đồng yêu cầu Nguyễn Văn Phương N bồi thường số tiền 13.200.000 đồng. Ngoài ra anh Đ không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số 88/CT-VKSTX ngày 13/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tđã truy tố Nguyễn Văn Phương N về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Đối với việc người có quyền lợi, N vụ liên quan anh Lâm Thành Đ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 13.200.000 đồng, bị cáo tự nguyện bồi thường sau khi ra tù. Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm Sát tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 46; Điều 48; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 579, Điều 580 Bộ luật Dân sự.

- Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Phương N mức án tù 16-18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/02/2025; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo;

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Phương N trả lại anh Nguyễn Thành Đồng số tiền là 13.200.000 đồng.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, mong sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình

điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Phương N không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng đã thu giữ, cùng các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 9 giờ 30 phút, ngày 25/11/2024, tại nhà nghỉ Đ, số x ngõ 3x T, phường T (nay là phường T), quận T, thành phố Hà Nội. Nguyễn Văn Phương N đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Promax trị giá 7.000.000 đồng và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh - đen - bạc, biển kiểm soát 29H2 - 072.79 trị giá 12.000.000 đồng của anh Nguyễn Phạm Hải L. Tổng trị giá tài sản Nguyễn Văn Phương N trộm cắp là 19.000.000 đồng.

[3]. Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Văn Phương N về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã được giáo dục pháp luật nhiều lần, bản thân nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo gây hậu quả tiêu cực, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo (ông ngoại) có công với cách mạng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục và cải tạo đối với bị cáo.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên thấy cần miễn hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[9]. Về dân sự của vụ án:

- Đối với anh Nguyễn Phạm Hải L đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Đối với anh Lâm Thành Đ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 13.200.000 đồng. Xét thấy, đây là yêu cầu bồi thường của anh Lâm Thành Đ phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10]. Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, N vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 46; Điều 48; điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Điều 357, Điều 468, Điều 579, Điều 580 Bộ luật Dân sự;

- Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Các điểm a, c khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Phương N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Phương N **16** (*mười sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ 25/2/2025.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Phương N có trách nhiệm hoàn trả anh Lâm Thành Đ số tiền là 13.200.000đ (*mười ba triệu, hai trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại

Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Phương N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 660.000đ (*sáu trăm, sáu mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo Nguyễn Văn Phương N phải chịu 860.000đ (*tám trăm sáu mươi nghìn đồng*) tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, N vụ liên quan và bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Viện KSND quận Thanh Xuân;
- Viện KSND thành phố Hà Nội;
- CQCSĐT - CA TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - CA TP. Hà Nội;
- Lưu: VT, HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh Phương